TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST Ngày 07 tháng 9 năm 2023 V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Chiến.

2. Ông Nguyễn Xuân Thảo.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phạm Văn Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa*: Bà HĐơk Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 về "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30 ngày 21/8/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Bá G, sinh năm 1979. Vắng mặt (đã có Quyết định tuyên bố mất tích).

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2023 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà H kết hôn với ông Nguyễn Bá G trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện K vào ngày 01/10/2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng hạnh phúc cho đến năm 2017, ông Nguyễn Bá G nói đi làm ăn ở tỉnh Lâm Đồng, bà H nghỉ ông G đi làm ăn thật nên đồng ý. Từ năm 2017 đến năm 2019 ông G có về nhà một lần, mục đích về đòi bà H đưa tiền để đi làm ăn, nhưng bà H không đồng ý, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, ông G có đánh bà H, sau đó bỏ đi biệt tích, không để lại thông tin

liên lạc. Từ năm 2019, bà H đã tìm kiếm, liên lạc nhiều nơi để tìm kiếm ông G nhưng không có kết quả. Năm 2022, bà H đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Ana tuyên bố ông G mất tích theo quy định của pháp luật. Ngày 28/10/2022 Tòa án nhân dân huyện Krông Ana đã tuyên bố ông Nguyễn Bá G mất tích. Nhận thấy giữa bà với ông G không còn tình cảm, nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Bá G.

Về con chung: Bà H và ông G có 03 con chung: Nguyễn Bá H1, sinh ngày 16/7/2005; Nguyễn Bá H2, sinh ngày 18/01/2013; Nguyễn Bá V, sinh ngày 02/01/2915. Khi ly hôn, cháu Nguyễn Bá H1 đã đủ tuổi thành niên nên vấn đề nuôi dưỡng, cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung chưa thành niên là Nguyễn Bá H2 và Nguyễn Bá V, không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, về thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; bị đơn ông Nguyễn Bá G đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo quyết định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56; 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

+ Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, bà H được ly hôn ông Nguyễn Bá G.

+ Về con chung: Bà H và ông G có 03 con chung: Nguyễn Bá H1, sinh ngày 16/7/2005; Nguyễn Bá H2, sinh ngày 18/01/2013; Nguyễn Bá V, sinh ngày 02/01/2915. Khi ly hôn, cháu Nguyễn Bá H1 đã đủ tuổi thành niên nên vấn đề nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đề cập. Bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung chưa thành niên là Nguyễn Bá H2 và Nguyễn Bá V. Nhận thấy các con chung đang được bà H trực tiếp nuôi dưỡng nên cần tiếp tục giao cháu H2 và V cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ tuổi thành niên là phù hợp với điều kiện thực tế và đúng quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

+ Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

+ Về nợ chung: Nguyên đơn xác nhận không có.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện ly hôn ông Nguyễn Bá G. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*". Bị đơn ông Nguyễn Bá G đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố F, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho các đương sự để tham gia tố tụng, thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Nguyễn Bá G đã mất tích, bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[3]. Về các yêu cầu của đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Bá G đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 01/10/2004, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, ông Nguyễn Bá G đã đi khỏi địa phương, biệt tích từ năm 2019 đến nay và bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật. Nay bà H yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho bà ly hôn ông G.

Qua kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, kể từ khi bị tuyên bố mất tích đến nay vẫn không có thông tin gì về ông Nguyễn bá G1.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông G1 đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông G1 đã mất tích theo quy định của pháp luật. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H, bà H được ly hôn ông G1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- *Về con chung*: Bà H và ông G1 có 03 con chung: Nguyễn Bá H1, sinh ngày 16/7/2005; Nguyễn Bá H2, sinh ngày 18/01/2013; Nguyễn Bá V, sinh ngày 02/01/2915. Đối với cháu H1 là người đã đủ tuổi thành niên nên vấn đề nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đề cập, còn cháu H2 và cháu V là người chưa thành niên, hiện đang sống với bà H, do đó cần cần tiếp tục giao các con chung chưa thành niên là H2 và V cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ tuổi thành niên là phù hợp với điều kiện thực tế và đúng quy định của pháp luật.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung*: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Nguyên đơn xác nhận không có.

[4]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H.

1/ Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Nguyễn Bá G.

2/ Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Bá G có 03 con chung: Nguyễn Bá H1, sinh ngày 16/7/2005; Nguyễn Bá H2, sinh ngày 18/01/2013; Nguyễn Bá V, sinh ngày 02/01/2915. Hiện cháu Nguyễn Bá H1 là người đã đủ tuổi thành niên nên vấn đề nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đề cập.

Giao 02 con chung chưa thành niên là Nguyễn Bá H2 và Nguyễn Bá V cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ tuổi thành niên.

Ông G có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3/ *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ *Về tài sản chung*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ *Về nợ chung*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H xác nhận không có.

6/ Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000^{đ} (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, biên lai số 15419 ngày 24 tháng 4 năm 2023.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND TT B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Anh Tuấn